TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HỚN QUẢN
TỈNH BÌNH PHƯỚC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

Bản án số: **30**/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 27 – 4 - 2022
V/v "Ly hôn, tranh chấp nuôi con".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HỚN QUẢN, TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hằng

Các hội thẩm nhân dân: 1. Bà Trương Thị Ngọc Linh

2. Ông Trịnh Văn Đoan

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Đỗ Đình Thuyên – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hớn Quản tham gia phiên tòa*:** Bà Nguyễn Thị Hà – Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 4 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hớn Quản xét xử sơ thẩm, công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 90/2022/TLST-HNGĐ ngày 23/3/2022 về việc "Ly hôn, tranh chấp nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 28/2022/QĐST-HNGĐ ngày 12/4/2022 giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn**: Anh Vũ Đình S, sinh năm 1984

Địa chỉ: Thôn La M, xã La D, huyện La H, tỉnh Kon Tum.

- Bị đơn: Chị Nguyễn Thị B, sinh năm 1996

Địa chỉ: ấp 1, xã Tân L, huyện Hớn Q, tỉnh Bình Phước.

(Nguyên đơn và bị đơn có đơn xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

** Trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn Vũ Đình S trình bày*:

Về quan hệ hôn nhân: Anh Vũ Đình S và chị Nguyễn Thị B có tự nguyện tìm hiểu và chung sống vào năm 2016, vợ chồng có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân (viết tắt là UBND) phường Phú T, thị xã Bình L, tỉnh Bình Phước. Vợ chồng chung sống hạnh phúc được đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn, chị B có quan hệ tình cảm với người đàn ông khác, vợ chồng đã không còn chung

sống cùng nhau được thời gian dài. Do mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng nên anh S yêu cầu được ly hôn với chị Nguyễn Thị B.

Về con chung: Có 01 con chung Vũ Thanh Q, sinh ngày 20/02/2017. Khi ly hôn, anh S yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu chị B cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn Nguyễn Thị B trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: Chị B thống nhất với phần trình bày của anh S về thời gian chung sống và đăng ký kết hôn. Vợ chồng chung sống đến năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do thời điểm chị B sinh con thì anh S có quan hệ tình cảm với người khác dẫn đến tình cảm vợ chồng bị rạn nứt, anh S có đánh vợ. Vợ chồng đã không còn chung sống cùng nhau từ năm 2019 cho đến nay, hai bên không còn yêu thương, quan tâm, lo lắng cho nhau. Nay anh S yêu cầu ly hôn thì chị B đồng ý ly hôn vì nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn.

Về con chung: Có 01 con chung Vũ Thanh Q, sinh ngày 20/02/2017. Khi ly hôn, chị B đồng ý giao con chung cho anh S trực tiếp nuôi dưỡng con chung, chị B không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hớn Quản tham gia phiên tòa phát biểu:*

Về tố tụng: Thẩm phán đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự về việc thu thập chứng cứ, giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án đến trước khi Hội đồng xét xử mở phiên toà. Tại phiên toà hôm nay, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự, thành phần các đương sự tham gia vụ án và phiên tòa đúng quy định.

Về nội dung vụ án: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Vũ Đình S, cho anh S được ly hôn với chị B; giao con chung Vũ Thanh Q, sinh ngày 20/02/2017 cho anh S trực tiếp nuôi dưỡng, chị B chưa phải cấp dưỡng nuôi con do anh S chưa yêu cầu; Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Anh Vũ Đình S khởi kiện yêu cầu Tòa án cho ly hôn với chị Nguyễn Thị B, yêu cầu được nuôi con chung, hiện chị B cư trú tại xã Tân L, huyện Hớn Q, tỉnh Bình Phước. Căn cứ theo khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì đây là vụ án Ly hôn, tranh chấp nuôi con thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước.

Về sự vắng mặt của đương sự: Tại phiên tòa, nguyên đơn và bị đơn đều vắng mặt lần thứ nhất nhưng đã có đơn xin xét xử vắng mặt, do đó căn cứ khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015 Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử theo quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Vũ Đình S và chị Nguyễn Thị B có đăng ký kết hôn tại UBND phường Phú T, thị xã Bình L, tỉnh Bình Phước vào năm 2016, do đó hôn nhân giữa anh S và chị B là hợp pháp, đúng quy định của pháp luật. Anh S xác định chị B có quan hệ tình cảm với người đàn ông khác dẫn đến tình cảm vợ chồng bị rạn nứt, cuộc sống không có hạnh phúc, vợ chồng đã không còn chung sống cùng nhau được thời gian dài nên anh S yêu cầu được ly hôn với chị B, chị B đồng ý ly hôn.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Toà án đã triệu tập các bên tham gia hoà giải tuy nhiên nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu ly hôn và không có thiện chí hòa giải; tuy không thống nhất với lời trình bày của anh S nhưng chị B xác định vợ chồng mâu thuẫn giữa vợ chồng là có thật, hai bên đã không còn chung sống cùng nhau được thời gian dài, không còn yêu thương, quan tâm lo lắng cho nhau. Do đó, Hội đồng xét xử nhận thấy mâu thuẫn giữa anh S và chị B là trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh S, cho anh S được ly hôn với chị B để các bên ổn định cuộc sống.

[2.2] Về con chung: Có 01 con chung Vũ Thanh Q, sinh ngày 20/02/2017; khi ly hôn, anh S yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung. Hội đồng xét xử nhận thấy, hiện nay cháu Q do anh S trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, chị B cũng thống nhất giao con chung cho anh S trực tiếp nuôi dưỡng. Do đó, để đảm bảo quyền lợi của con chung chưa thành niên, ổn định cuộc sống của con chung khi cha mẹ ly hôn, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của anh S, chị B, giao cháu Q cho anh S trực tiếp nuôi dưỡng.

[2.3] Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Vũ Đình S chưa yêu cầu chị Nguyễn Thị B cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.4] Về tài sản chung và nợ chung: Đương sự khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[3] Về án phí: Anh Vũ Đình S phải chịu số tiền 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

[4] Về ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hớn Quản tại phiên tòa về thủ tục tố tụng và nội dung vụ án là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ nêu trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng các Điều 51, 56, 58, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Vũ Đình S.

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Vũ Đình S được ly hôn với chị Nguyễn Thị B.

(Đã đăng ký theo Giấy chứng nhận kết hôn số 09 ngày 07/3/2016 của UBND phường Phú T, thị xã Bình L, tỉnh Bình Phước).

- Về con chung: Giao con chung Vũ Thanh Q, sinh ngày 20/02/2017 cho anh Vũ Đình S trực tiếp nuôi dưỡng.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con, thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Vũ Đình S chưa yêu cầu chị Nguyễn Thị B cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về tài sản chung và nợ chung*:* Đương sự khai không có, không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

- Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm*:* Anh Vũ Đình S phải chịu số tiền 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩmđược

khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0013859 ngày 23/3/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước.

- Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh;
- VKSND huyện Hớn Quản;
- THA huyện Hớn Quản;
- Đương sự;
- UBND phường Phú T;
- Lưu HS;
- Lưu trữ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Thị Hằng